

Số: /SNNPTNT-KHTC
V/v rà soát khó khăn, vướng mắc
trong quá trình triển khai thực
hiện các Chương trình MTQG
trên địa bàn tỉnh

Quảng Ngãi, ngày tháng 3 năm 2024

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư Quảng Ngãi.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 1335/UBND-KGVX ngày 15/3/2024 về việc khẩn trương triển khai thực hiện Thông báo số 93/TB-VPCP ngày 13/3/2024 của Văn phòng Chính phủ.

Qua rà soát các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện các Chương trình MTQG trên địa bàn tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp một số khó khăn, vướng mắc như sau:

1. Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững:

Theo điểm c khoản 1 Điều 22 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ được sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023, cụ thể: Điều kiện hỗ trợ dự án phát triển sản xuất cộng đồng yêu cầu "Tổ, nhóm, cộng đồng phải có thành viên có kinh nghiệm làm kinh tế giỏi được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận". Tuy nhiên, đối tượng trong Tiểu dự án 1, Dự án 3 của Chương trình là hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo nằm ở các huyện miền núi và đồng bằng mà không phải huyện nghèo huyện đặc biệt khó khăn. Do đó, trong thực tế rất khó lựa chọn thành viên trong hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo làm kinh tế giỏi để thành lập tổ, nhóm để thực hiện chương trình.

Kiến nghị: Bộ Kế hoạch và Đầu tư tham mưu Chính phủ xem xét sửa đổi điểm c, khoản 1, Điều 22 Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ) như sau:

"c. Tổ, nhóm cộng đồng phải có thành viên có kinh nghiệm làm kinh tế giỏi được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận đang sinh sống trên địa bàn miền núi và đồng bằng mà không phải huyện nghèo, huyện đặc biệt khó khăn".

2. Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi:

Tại Khoản 3 Điều 10 Thông tư số 15/2022/TT-BTC ngày 04/3/2022 của Bộ Tài chính quy định "Kinh phí quản lý, kiểm tra, nghiệm thu được tính bằng 7% trên tổng kinh phí khoán bảo vệ rừng, hỗ trợ bảo vệ rừng, khoanh nuôi tái sinh có trồng rừng bổ sung, hỗ trợ trồng rừng phòng hộ, hỗ trợ trồng rừng sản xuất bằng loài cây lấy gỗ, cây lâm sản ngoài gỗ của chủ rừng và không trùng với các

chương trình, dự án khác, được bố trí trong tổng kinh phí cấp cho các đơn vị, địa phương thực hiện Tiêu Dự án 1, Dự án 3". Tuy nhiên, tại Tiêu mục 3.1. Điều 9 Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 chưa quy định kinh phí quản lý kiểm tra, nghiệm thu 7% trên tổng kinh phí khoán bảo vệ rừng (*Nội dung này tại Điều 13 Thông tư 21/2023/TT-BTC ngày 14/4/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021-2025: “có quy định mức chi 7% trên tổng kinh phí của Chương trình chi cho khoán bảo vệ rừng, khoanh nuôi xúc tiến tái sinh rừng tự nhiên hàng năm của chủ rừng thuộc sở hữu Nhà nước”*); Do vậy, nếu không có kinh phí quản lý kiểm tra nghiệm thu các đơn vị triển khai thực hiện sẽ không có kinh phí để thực hiện in ấn hợp đồng giao khoán, tuyên truyền phổ biến pháp luật, hội họp, tuần tra truy quét bảo vệ rừng và nghiệm thu kết thúc hợp đồng với hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư nhận khoán bảo vệ rừng.

Kiến nghị: Bộ Tài chính bổ sung Điều 9 Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 nội dung như sau.

"Kinh phí quản lý, kiểm tra, nghiệm thu được tính bằng 7% trên tổng kinh phí khoán bảo vệ rừng, hỗ trợ bảo vệ rừng, khoanh nuôi tái sinh có trồng rừng bổ sung, hỗ trợ trồng rừng phòng hộ, hỗ trợ trồng rừng sản xuất bằng loài cây lấy gỗ, cây lâm sản ngoài gỗ của chủ rừng và không trùng với các chương trình, dự án khác, được bố trí trong tổng kinh cấp cho các đơn vị, địa phương thực hiện Tiêu Dự án 1, Dự án 3".

3. Đối với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới:

Khó khăn, vướng mắc của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới chủ yếu là vướng mắc Bộ tiêu chí. Tuy nhiên, nội dung này đã được UBND tỉnh chỉ đạo tại Công văn số 1134/UBND-KTN ngày 06/3/2024 về việc triển khai thực hiện Quyết định số 211/QĐ-TTg ngày 01/3/2024 về sửa đổi Bộ tiêu chí quốc gia xây dựng nông thôn mới; đồng thời, ngày 07/3/2024, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có Công văn số 884/SNNPTNT-NTM đề nghị các sở, ngành theo chức năng, nhiệm vụ tham gia dự thảo quy định cụ thể một số tiêu chí, chỉ tiêu để phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, làm cơ sở trình UBND tỉnh phê duyệt Bộ tiêu chí xây dựng nông thôn mới áp dụng trên địa bàn tỉnh.

Kính đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Lao động – Thương binh và XH;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- Giám đốc Sở;
- VPĐPXDNTM;
- Chi cục PTNT;
- BQLRPH tỉnh;
- Phòng KH-TC Sở;
- Lưu: VT, KHTC_{Thủy}.

GIÁM ĐỐC

Hồ Trọng Phương

